

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1

Số: 368 /BC-BVND1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 10 năm 2020

DANH SÁCH SÁNG KIẾN PHÂN LOẠI PHẠM VI ẢNH HƯỞNG NĂM 2020 (Đợt 1)

Kính gửi:

- Ban Giám đốc Sở Y tế
- Hội đồng xét công nhận sáng kiến Sở y tế

ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
Phạm vi ảnh hưởng cấp đơn vị					
1.	Cải tiến kho trang thiết bị, tủ thuốc và giường bệnh tại khoa Hồi sức tích cực-chống độc theo phương pháp 5S	1. Bà Trần Ngọc Bảo Trân - Điều dưỡng khoa Hồi sức tích cực – Chống độc 2. Bà Trần Thị Ngọc Trâm - Điều dưỡng khoa Hồi sức tích cực – Chống độc 3. Bà Huỳnh Thị Mỹ Linh - Điều dưỡng khoa Hồi sức tích cực – Chống độc 4. Ông Nguyễn Tấn Tài - Điều dưỡng khoa Hồi sức tích cực – Chống độc	1. Ông Phạm Văn Quang – Bác sỹ trưởng khoa Hồi sức tích cực – Chống độc	1368/QĐ-BVND1 ngày 16/6/2020	- Tính mới: Xây dựng được hướng dẫn bảo trì trang thiết bị, mẫu thiết kế giường bệnh 5S. - Tính hiệu quả: Bố trí lại kho trang thiết bị gọn gàng, đánh số, phân vùng theo từng loại máy móc, giảm được thời gian tìm kiếm trang thiết bị. Tủ thuốc và tủ vật tư y tế được sắp xếp gọn gàng, giảm số thuốc hao hụt sau tua trực. Giường bệnh được sắp xếp ngay ngắn, gọn gàng và sạch sẽ, tạo môi trường và thói quen làm việc khoa học của nhân viên.

ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					- Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Trong tương lai nhóm sẽ áp dụng hoạt động 5S khi khoa chuyển sang khu nhà mới.
2.	Cải tiến sắp xếp kho vật tư khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn theo phương pháp 5S năm 2020	1. Bà Lê Thị Thanh Thủy - Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn 2. Bà Trần Thị Tuyết Hạnh – Điều dưỡng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn 3. Bà Lê Thị Thu Trang – Điều dưỡng trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn 4. Bà Lê Thị Thu Thúy – Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng	không	1368/QĐ-BVND1 ngày 16/6/2020	- Tính mới: Vẽ sơ đồ phân bố, dán nhãn, đánh dấu. Xây dựng hướng dẫn sắp xếp, lưu trữ. Sắp xếp lại thứ tự hóa chất theo hạn sử dụng (bảng màu quy định). Hạn dùng sắp xếp theo nguyên lý FEFO/FIFO. Phân lịch làm vệ sinh tại kho lưu trữ - Tính hiệu quả: Tăng tỷ lệ tuân thủ hướng dẫn sắp xếp dụng cụ lên 92%; Tăng tỷ lệ tuân thủ sắp xếp dụng cụ theo hạn dùng lên 100%; Đạt điểm 5S tại kho vật tư ≥ 3 ; Không còn bụi nhìn thấy được trên bề mặt - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Thực hiện 5S toàn khoa gồm khu vực nhận rửa dụng cụ, đóng gói dụng cụ, tủ lưu hồ sơ lưu trữ văn thư
3.	Cải thiện sự hài lòng của người bệnh về thời gian chờ kết quả xét nghiệm hóa sinh máu tại khu khám 5A	1. Bà Phan Thị Ngọc Nhung – Cử nhân xét nghiệm khoa Xét nghiệm hóa sinh	không	1368/QĐ-BVND1 ngày 16/6/2020	- Tính mới: Nhóm tìm ra vấn đề chính gây kéo dài thời gian trả kết quả ở hai thời điểm: giao-nhận mẫu và phân tích mẫu. Việc tăng tỉ lệ trả kết quả XNSH trong khoảng thời

ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
		2. Ông Quan Minh Phú – Bác sỹ trưởng khoa Xét nghiệm hóa sinh 3. Bà Diệp Thanh Tuyền – Cử nhân xét nghiệm khoa Xét nghiệm hóa sinh 4. Ông Lâm Hoàng Anh – Cử nhân xét nghiệm khoa Xét nghiệm hóa sinh 5. Ông Trần Lê Phong - Cử nhân xét nghiệm khoa Xét nghiệm hóa sinh			gian dưới 60 phút giúp giảm phần nào thời gian chờ xét nghiệm của bệnh nhân, nhờ đó giảm thời gian khám bệnh, cải thiện hài lòng người bệnh về việc trả kết quả XNHS máu tại khu khám 5A. - Tính hiệu quả: Tăng các chỉ số chất lượng gồm tỷ lệ kết quả XNHS máu khu 5A có thời gian trả trong 60 phút từ 39,1% lên 62,8%; mẫu máu khu khám 5A có thời gian giao – nhận trong 15 phút từ 77,3% lên 84,7%; mẫu máu 5A có thời gian hoàn thành phân tích trên máy tự động trong 45 phút từ 36,8% lên 60,9%; tỷ lệ tuân thủ lưu đồ của nhân viên khoa XNHS lên 85,9%; Trong quá trình triển khai cải tiến tại khu khám 5A tỉ lệ trả kết quả đúng hẹn tại các khu khám còn lại không bị ảnh hưởng (vẫn đạt trên 98%). - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: có thể áp dụng cho tất cả các khu Ngoại trú
4.	Cải tiến tờ bướm tư vấn dinh dưỡng tại phòng khám	1. Bà Hoàng Thị Thanh Thủy - BS khoa Dinh dưỡng		123/QĐ- BVND1	- Tính mới: Tờ bướm thiết kế trên khổ giấy ngang A4 gồm 2 mặt: mặt trước có logo, tên, địa chỉ bệnh viện,

ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
		2. Bà Trần Ngọc Phượng – Điều dưỡng trưởng khoa Dinh dưỡng 3. Bà Nguyễn Thị Lệ Thu – Nhân viên khoa Dinh dưỡng	không	ngày 20/01/2020	hình 4 nhóm thức ăn, dụng cụ đo lường, định lượng thực phẩm và mặt sau có trình tự chế biến, các bước chuẩn bị nguyên liệu chính cũng như thực phẩm thay thế, cách chế biến, dụng cụ đóng, cách đóng đảm bảo đầy đủ dinh dưỡng cho trẻ - Tính hiệu quả: Nắm rõ cách chế biến đủ-đúng 4 nhóm thực phẩm nhằm cung cấp đủ dinh dưỡng cho bệnh nhân. Bác sĩ, điều dưỡng, kỹ sư có phương tiện hỗ trợ hướng dẫn hiệu quả hơn - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Có thể nhân rộng sử dụng tại các khoa trong bệnh viện
5.	Thư cảm ơn nhà hảo tâm	1. Ông Chu Văn Thành - Chuyên viên phòng Công tác xã hội 2. Ông Nguyễn Thanh Huy – Chuyên viên phòng Công tác xã hội	không	317/QĐ- BVND1 ngày 20/02/2020	- Tính mới: In ấn trực tiếp tên nhà hào tâm, địa chỉ và số tiền kèm nội dung hỗ trợ trên máy tính theo mẫu có sẵn. Có hình ảnh bắt mắt, sinh động. Giấy in chất lượng: bóng hơn, cứng hơn - Tính hiệu quả: Tiết kiệm thời gian vì đánh máy in ra nhanh hơn. Hình thức đẹp thể hiện sự trang trọng, lịch sự. Thể hiện sự chuyên nghiệp của phòng Công tác xã hội

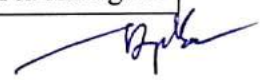


ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					đối với các nhà hảo tâm. Minh bạch trong việc hỗ trợ vì đánh máy nên nhà hảo tâm không sửa được nội dung - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Sáng kiến có thể là sản phẩm được các khoa, phòng khác tham khảo và áp dụng khi cần hợp tác với đơn vị bên ngoài
6.	Thùng đựng dụng cụ cấp cứu đưa bệnh nhân đi thực hiện cận lâm sàng	1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Điều dưỡng khoa Hồi sức sơ sinh 2. Bà Nguyễn Thị Thanh Duy - Điều dưỡng trưởng khoa Hồi sức sơ sinh 3. Bà Trần Thị Thu Nhi - Điều dưỡng khoa Hồi sức sơ sinh 4. Bà Tô Thị Học - Điều dưỡng khoa Hồi sức sơ sinh	không	553/QĐ-BVND1 ngày 13/03/2020	- Tính mới: Thiết kế thùng đựng dụng cụ gồm 4 tầng: • Tầng 1: thuốc cấp cứu, 1 bộ đèn NKQ, kim chọc dò màng phổi, ba chia không dây, gạc tẩm cồn • Tầng 2: thông dạ dày (8, 10); ống chích 1cc, 5cc, 10cc, 20cc • Tầng 3: ống NKQ đủ 4 cỡ (2,5; 3; 3,5; 4) • Tầng 4: 1 bóng giúp thở 450ml, 2 mask, băng keo cố định, găng vô trùng (2 đôi) - Tính hiệu quả: Dễ nhìn thấy, dễ tìm kiếm, khi cần có ngay - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Có thể nhân rộng cho tất cả các khoa

ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
7.	Cải tiến tủ trả hồ sơ bệnh án tại phòng Kế hoạch tổng hợp	1. Bà Nguyễn Thị Minh Thư – Phó trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp 2. Bà Phạm Thị Hồng Thủy – Điều dưỡng phòng Kế hoạch tổng hợp 3. Ông Huỳnh Xuân Lâm – Thư ký phòng Kế hoạch tổng hợp	không	1125/QĐ- BVND1 ngày 08/05/2020	- Tính mới: Tủ được thiết kế thành nhiều ngăn nhỏ gọn, có thể nhìn được tổng thể. Toàn bộ tủ có thể treo trên tường hoặc áp vào vách các kệ lớn rất thuận tiện. Các vách ngăn có thể tháo rời tạo giúp vệ sinh tủ rất dễ dàng. - Tính hiệu quả: HSBA được kiểm soát chặt chẽ hơn, dễ tìm, dễ lấy, dễ thấy, giảm thiểu tối đa nguy cơ thất lạc, tăng hài lòng nhân viên, có tính chuyên nghiệp. - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Có thể áp dụng cho các Khoa-Phòng có khối lượng và tính chất hồ sơ tương tự.
8.	Tủ lưu trữ hồ sơ tại khoa Ngoại tổng hợp bệnh viện Nhi đồng 1	1. Bà Lê Thị Thu Thúy – Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng 2. Ông Huỳnh Văn Mến – Trưởng phòng Hành Chính Quản Trị 3. Bà Lê Thị Ngọc Lan – Điều dưỡng điều hành khoa Ngoại tổng hợp	không	1193/QĐ- BVND1 ngày 26/05/2020	- Tính mới: Tủ lưu HSBA, tài liệu được thiết kế dựa theo phương pháp lưu trữ trực quan 5S - Tính hiệu quả: Dễ dàng tìm kiếm HSBA, tài liệu; Hạn chế thất lạc HSBA; Tăng tính mỹ quan cho tủ HS, Khoa, Phòng; Tăng sự hài lòng của nhân viên - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Có thể nhân rộng nguyên tắc

ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					thiết kế cho các khoa lâm sàng trong toàn viện.
9.	Poster chương trình cải tiến môi trường chủ đề “Giữ yên lặng”	1. Ông Nhâm Bá Duy – Bác sĩ khoa Hồi sức ngoại	không	1906/QĐ- BVND1 ngày 05/8/2020	- Tính mới: Xác định các nguyên nhân gây ồn chính tại khoa. Thiết kế và vẽ Poster dạng hình ảnh với 4 nội dung chủ đề được chuyển tải “Giữ im lặng”, “Nói khẽ”, “Làm nhẹ nhàng”, “Đi nhẹ”. Xác định vị trí và niêm yết các Poster tại khoa - Tính hiệu quả: Cường độ tiếng ồn trung bình (LAeq) và cường độ tiếng ồn cực đại (LCpeak) giảm lần lượt từ 70,11dB và 102,71dB xuống dưới 67,39dB và 100,68dB sau giai đoạn triển khai can thiệp, gần đạt mục tiêu và có khuynh hướng đi xuống khi xem xét ở biểu đồ tổng tích lũy (cusum). - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Tác phẩm của sáng kiến có thể nhân rộng ra các khoa của bệnh viện và các bệnh viện khác
10.	Chương trình 5S tại nhà thuốc năm 2019	1. Bà Nguyễn Thị Bích Nga – Quyền Trưởng khoa Dược 2. Ông Bùi Văn Phước – Dược sĩ khoa Dược		1948/QĐ- BVND1 ngày 07/8/2020	- Tính mới: Áp dụng kỹ thuật kanban trong sắp xếp kho đối với một số thuốc chiếm diện tích lớn hoặc thuốc thiết yếu. Áp dụng tallman letters trong xây dựng danh

ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
		3. Bà Đường Thị Hàn Ny – Dược sĩ khoa Dược	1. Bà Dương Thị Yến – Dược sĩ khoa Dược 2. Ông Nguyễn Hữu Duy Phương – Kỹ sư phòng Công nghệ thông tin		mục. Xây dựng bộ nhãn dán thống nhất trong kho. Hướng dẫn thống nhất nguyên tắc sắp xếp kho - Tính hiệu quả: Tiết kiệm thời gian và chủ động trong công tác dự trù, cấp phát thuốc. Tiết kiệm diện tích kho. Giảm sai sót trong quá trình cấp phát thuốc. Kho nhà thuốc sạch sẽ, ngăn nắp và sắp xếp khoa học - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Có thể nhân rộng ra tất cả các nhà thuốc, các kho có cấp phát thuốc cho bệnh nhân trong bệnh viện
11.	Bảng thông tin buồng bệnh nội bộ hình cánh hoa	1. Ông Nguyễn Thanh Liêm – Bác sĩ Trưởng khoa Nội tổng quát 1 2. Bà Nguyễn Ngọc Tuyên – Điều dưỡng trưởng khoa Nội tổng quát 1 3. Bà Dương Ngọc Nương – Điều dưỡng khoa Nội tổng quát 1	không	2469/QĐ- BVND1 ngày 29/9/2020	- Tính mới: Bảng thông tin buồng bệnh được thiết kế hình dạng bông hoa với các nội dung thiết yếu: [1] Nội quy cơ bản khi nằm viện; [2] Lịch khám bệnh của bác sĩ; [3] Nhu cầu thiết yếu về drap giường; [4] Điều trị ngoại trú; [5] Thủ tục xuất viện; [6] Bảng giá phí dịch vụ từng phòng có thể sử dụng để trang trí và thông tin cho người bệnh. Nội dung phù hợp dòng thời gian từ khi người

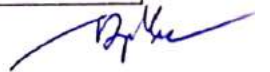


ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					bệnh nhập khoa đến khi được xuất viện. - Tính hiệu quả: Người bệnh tiếp cận thông tin tốt hơn; Hạn chế xung đột do không nhận được thông tin kịp thời; Sáng kiến giúp khoa có nhiều màu sắc trang trí, giúp bệnh nhi thoải mái như tại các trường mẫu giáo, tiểu học. - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Có thể nhân rộng toàn viện
12.	Tờ bướm “Những điều cần biết về xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch”	- Bà Lương Thị Xuân Khánh – Bác sĩ khoa Sốt xuất huyết - Bà Bùi Thị Bích Phượng – Điều dưỡng trưởng khoa Sốt xuất huyết - Ông Phạm Văn Ngọc – Kỹ sư khoa Sốt xuất huyết	không	2469/QĐ-BVND1 ngày 29/9/2020	- Tính mới: Nội dung giáo dục sức khỏe về bệnh lý Xuất huyết giảm tiểu cầu cho thân nhân người bệnh bao gồm: Chẩn đoán, triệu chứng, điều trị, và theo dõi chăm sóc tại nhà. - Tính hiệu quả: Nội dung sáng kiến giúp thân nhân dễ hiểu, ghi nhớ những điều quan trọng của bệnh, có thời gian tham khảo nội dung trong tờ bướm để tham vấn với nhân viên y tế khi cần thiết, cũng như truyền đạt lại thông tin với các thành viên khác trong gia đình. Ngoài thông tin về bệnh, tờ bướm còn cung cấp cho thân nhân các thông tin về quá trình

ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					theo dõi bệnh và chăm sóc sau xuất viện. - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Áp dụng tại khoa và trong bệnh viện.
Phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở (Hội đồng của Sở y tế duyệt)					
1.	Cải tiến hoạt động tiếp nhận đại biểu/ học viên bằng ứng dụng trực tuyến	1. Bà Phạm Phi Phương – Chuyên viên phòng Chỉ đạo tuyển 2. Ông Đặng Hoàng Minh – Kĩ sư phòng Công nghệ thông tin 3. Bà Nguyễn Thị Thu Tâm – Kế toán phòng Chỉ đạo tuyển 4. Bà Nguyễn Thị Hồng Mãi – Cán sự phòng Tổ chức cán bộ	không	2917/QĐ- BVND1 ngày 01/11/2019	- Tính mới: Thống nhất thông tin đăng ký; Đại biểu tự nhập nên hạn chế sai và thiếu thông tin; Đăng ký online không qua điện thoại, email, văn bản. - Tính hiệu quả: Đúng thông tin đại biểu, hạn chế sai lỗi; Tiết kiệm thời gian nhập thông tin đăng ký; Hạn chế đại biểu đăng ký nhưng không thấy tên; Tăng lượt truy cập trang web bệnh viện - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Áp dụng cho tất cả các lớp (quy mô nhỏ và lớn)
2.	Dụng cụ phòng chống chấn thương va chạm cho bệnh nhi khi nằm trên băng ca	1. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – KTV khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức 2. Bà Phạm Thị Mộng Tuyền – KTV khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức	không	3473/QĐ- BVND1 ngày 17/12/2019	- Tính mới: Thiết kế 2 ống mouse bọc 2 thanh Inox dọc theo chiều dài băng ca. Cấu tạo ống mouse gồm: bên trong là miếng mouse mềm, bao bên ngoài bằng lớp simili, có dây kéo dọc, giúp ngăn chặn chấn

ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
		3. Bà Trần Thị Mai Trang - KTV khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức			thương khi bệnh nhân va chạm vào thành băng ca. Ông mouse được vệ sinh mỗi ngày với dung dịch surfanios. - Tính hiệu quả: Ngăn ngừa chấn thương cho bệnh nhi khi nằm trên băng ca và giảm áp lực cho nhân viên chăm sóc - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Dụng cụ này có thể áp dụng tại phòng hồi tỉnh, các khu phẫu thuật cũng như các khoa lâm sàng của bệnh viện
3.	Thiết kế mẫu ly uống nước thân thiện môi trường	1. Bà Đoàn Phương Tuyết Nhung – Tổ trưởng tổ Cải tiến chất lượng 2. Ông Chu Văn Thành – Chuyên viên phòng Công tác xã hội	không	317/QĐ- BVND1 ngày 20/02/2020	- Tính mới: Thiết kế mẫu ly bằng chất liệu giấy dễ phân hủy thay thế cho ly nhựa và nước suối chai nhựa. Mẫu ly mới sử dụng chất liệu giấy, cỡ 210ml, nền trắng, in tên bệnh viện nhi đồng 1 và hình các em bé đang vui chơi vòng quanh thân ly - Tính hiệu quả: Sử dụng ly giấy là phương pháp giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành y tế, thiết kế tên và hình ảnh mang thương hiệu bệnh viện tạo sự chuyên nghiệp và trang trọng

ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					- Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Hiện sử dụng cho tất cả lớp học, hội nghị, hội thảo trong bệnh viện.
4.	Cải tiến phương pháp bình chọn giải thưởng sáng kiến, cải tiến chất lượng	1. Bà Đoàn Phương Tuyết Nhung – Tổ trưởng tổ Cải tiến chất lượng 2. Bà Lê Minh Lan Phương – Phó trưởng phòng Quản lý chất lượng 3. Bà Lê Thị Thu Thúy – Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng	không	807/QĐ-BVND1 ngày 06/4/2020	- Tính mới: Cải tiến phương pháp bình chọn giải thưởng bằng cách ứng dụng trang web miễn phí khaosat.me để bình chọn trực tuyến thay cho phương pháp bình chọn thủ công dán mã màu, kèm theo thiết kế bảng hướng dẫn các bước bình chọn. - Tính hiệu quả: Sử dụng hệ thống bình chọn trực tuyến tiết kiệm thời gian thống kê kết quả, giảm chi phí in ấn, tạo sự chuyên nghiệp trong khâu tổ chức, có thể xem trực tuyến kết quả trong suốt thời gian bình chọn. Lượng giá hiệu quả bằng cách khảo sát 47 anh/chị có tham gia bình chọn, kết quả nhanh hơn bình chọn dán decal (89,4%), chuyên nghiệp hơn (97,9%), tiết kiệm hơn (100%), dễ thực hiện hơn (76,6%) và góp ý nên tổ chức hội thi hàng năm (100%).



ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					- Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Phương pháp bình chọn trực tuyến có thể sử dụng cho tất cả hội thi khác do bệnh viện tổ chức
5.	Hệ thống thu thập thông tin phản hồi khách hàng tại khoa Nhiễm-Thần kinh	1. Bà Lê Thị Thu Thúy – Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng 2. Bà Tạ Nguyễn Hiền My – Điều dưỡng phòng Quản lý chất lượng (hiện công tác tại Bệnh viện Từ dũ) 3. Ông Đinh Tấn Phương – Trưởng khoa Cấp cứu 4. Bà Đỗ Thị Kim Phượng – Điều dưỡng trưởng khoa Nhiễm – Thần kinh	Không	1207/QĐ-BVND1 ngày 29/05/2020	- Tính mới: Thực hiện khảo sát phản hồi của thân nhân mỗi ngày tại khoa thông qua ứng dụng ONA được cài đặt trên máy tính bảng. Thiết kế bộ câu hỏi bắt mắt, ngắn gọn, kích thích sự phản hồi, đảm bảo thông tin phản hồi khách quan. Ghi nhận sự phản hồi liên tục từ khách hàng. Xác định được nhanh tỷ lệ phản hồi mỗi ngày và nội dung phản hồi tiêu cực để tìm kiếm cơ hội cải tiến - Tính hiệu quả: Thân nhân người bệnh có thêm 1 kênh để phản hồi chủ động. Khoa nắm bắt được tình hình hoạt động trong khoa mỗi ngày, từ đó kịp thời có các giải pháp khắc phục và cải tiến. Chân đế tự thiết kế kết hợp máy tính bảng cài đặt khảo sát, nên chi phí đầu tư rẻ hơn so với ngày công trả cho người đi khảo sát trực tiếp và mua kiosk khảo sát hải lòng chuyên dụng.

ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					- Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Cải tiến đã nhân rộng tại khoa Cấp cứu, Khám bệnh và dự định tại tất cả các khoa nội trú của bệnh viện.
6.	Thiết kế và thực hiện nón kính bảo hộ dành cho nhân viên y tế phòng chống dịch Covid-19	1. Bà Châu Tô Uyên – Bí thư Đoàn Thanh niên bệnh viện 2. Ông Huỳnh Tấn Dũng – Cử nhân xét nghiệm khoa Xét nghiệm huyết học 3. Bà Nguyễn Vũ Bảo Châu – Cử nhân điều dưỡng khoa Hồi sức sơ sinh	Không	1522/QĐ-BVND1 ngày 01/7/2020	- Tính mới: Tầm kính của nón kính bảo vệ che chắn được toàn bộ vùng mặt từ trán đến trước tai và xuống quá cằm giúp chắn được các giọt bắn dịch tiết khi giao tiếp bệnh nhân, giúp bảo vệ được các vùng niêm mạc mắt, mũi, miệng. Lốp đệm xốp mềm trước vùng trán của nón kính giúp hạn chế mờ kính do hơi thở, giảm độ vang dội âm thanh khi nói chuyện và tạo độ thoáng, sự dễ chịu. - Tính hiệu quả: Đảm bảo an toàn cho nhân viên y tế trong công tác khám chữa bệnh trong mùa dịch Covid cũng như giai đoạn sau này. Tốn ít chi phí, giá của mỗi nón kính bảo vệ trung bình 6000 đồng, dễ thực hiện. - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Áp dụng được cho nhân viên y tế, người dân, trong cả môi trường

ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					bệnh viện hay trong sinh hoạt hằng ngày. Nón tốt nhất sử dụng một lần, tuy nhiên có thể vệ sinh bằng cồn 70 độ và tái sử dụng được vài lần tùy vị trí sử dụng (như nhân viên hành chánh làm việc trong môi trường ít giao tiếp trực tiếp với khách hàng,...).
7.	Cải tiến môi trường làm việc tại khoa Hồi sức ngoại	1. Ông Trần Quang Dư – Bác sĩ khoa Hồi sức ngoại 2. Ông Huỳnh Trọng Sang – Bác sĩ khoa Hồi sức ngoại 3. Bà Phạm Thị Liễu – Điều dưỡng khoa Hồi sức ngoại 4. Bà Trịnh Thị Phương Thảo – Điều dưỡng khoa Hồi sức ngoại 5. Bà Lê Thị Thu Thúy – Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng	không	1906/QĐ-BVND1 ngày 05/8/2020	- Tính mới: Thực hiện đo cường độ tiếng ồn tại khoa bằng ứng dụng trên điện thoại thông minh. Niêm yết các Poster mang thông điệp nhắc nhở nhân viên và thân nhân “Đi khê”, “Làm nhẹ”, “Nói khê”. Xác định các nguyên nhân gây ồn chính. Cải tiến khắc phục nguyên nhân gây ồn, bao gồm: xây dựng hướng dẫn xử trí âm báo động thiết bị máy điều trị; hướng dẫn bàn giao bệnh bằng lời thông qua công cụ IPASS. Giám sát tuân thủ các hướng dẫn - Tính hiệu quả: Cường độ tiếng ồn trung bình (LAeq) và cường độ tiếng ồn cực đại (LCpeak) giảm lần lượt từ 70,11dB và 102,71dB xuống dưới 67,39dB và 100,68dB sau giai đoạn triển khai can thiệp, gần đạt

ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					mục tiêu và có khuynh hướng đi xuống khi xem xét ở biểu đồ tổng tích lũy (cusum). Tỷ lệ tuân thủ các hướng dẫn quản lý tiếng ồn: xử trí âm báo động máy, cài đặt mức báo động máy, bàn giao bệnh bằng lời theo công cụ IPASS tăng lần lượt từ 0%, 61,54% và 76,47% lên trên 77,42%, 87,42% và 93,55% và duy trì ổn định sau can thiệp. - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Có thể nhân rộng các khoa và các bệnh viện khác
8.	Xây dựng thang đánh giá định lượng đối với đề án và báo cáo kết quả hoạt động cải tiến chất lượng	- Ông Đỗ Văn Niệm – Bác sĩ Trưởng phòng Quản lý chất lượng - Ông Đặng Thanh Tuấn – Bác sĩ Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp - Bà Lê Thị Thu Thúy – Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng	không	1948/QĐ-BVND1 ngày 07/8/2020	- Tính mới: Thang đánh giá định lượng theo thang điểm bách phân, đầy đủ chi tiết đối với quá trình tiếp cận thực hiện cải tiến theo PDCA, phù hợp khung cấu trúc đánh giá sản phẩm sáng kiến theo Hướng dẫn số 29 của Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp Thành phố. Đây là thang đánh giá định lượng chi tiết đối với đề án cải tiến theo tiếp cận PDCA và báo cáo kết quả cải tiến. Chúng tôi chưa tìm thấy thang đánh giá định lượng tương tự nào đã được công bố.

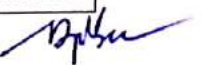
ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					- Tính hiệu quả: Thang đánh giá đã được nghiên cứu dựa trên ý kiến chuyên gia nhằm đảm bảo giá trị nội dung (thông qua 2 chỉ số CVR và IIS) nên đủ tin cậy để sử dụng trong đánh giá đề án và báo cáo kết quả cải tiến - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Thang đo đã được áp dụng chính thức toàn viện trong đánh giá đề án và báo cáo kết quả cải tiến theo tiếp cận PDCA. Thang đo cũng đã được hiệu chỉnh cho tiếp cận cải tiến theo phương pháp 5S và các sản phẩm sáng kiến. Thang đo cũng được giới thiệu thông qua phát hành kèm theo trong Tài liệu đào tạo cải tiến chất lượng bệnh viện và gửi đăng báo kết quả nghiên cứu phát triển thang đo
9.	Giải pháp tăng cường tiếp cận hệ thống báo cáo sự cố tự nguyện	1. Bà Đoàn Thị Mỹ Hào – Điều dưỡng phòng Quản lý chất lượng 2. Bà Lê Minh Lan Phương – Bác sĩ Phó Trưởng phòng Quản lý chất lượng	không	2061/QĐ-BVNĐ1 ngày 19/8/2020	- Tính mới: Thiết kế poster hướng dẫn các kênh báo cáo sự cố gồm email, Ona/Enketo, phiếu giấy, đường link trên màn hình máy tính và được niêm yết ở tất cả các khoa - Tính hiệu quả: Tạo thêm kênh thông tin để nhân viên dễ dàng tiếp

ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
		3. Bà Lê Thị Trúc – Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng			cận hệ thống báo cáo sự cố, từ đó gia tăng báo cáo sự cố tự nguyện toàn viện - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Có thể nhân rộng cho tất cả các cơ sở y tế khác
10.	Phòng ngừa ngã tại khoa Nhiễm - Thần kinh Bệnh viện Nhi đồng 1	1. Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều - Điều dưỡng khoa Nhiễm- thần kinh 2. Bà Nguyễn Kiến Minh – Bác sĩ phó trưởng khoa Nhiễm-thần kinh 3. Bà Đỗ Thị Kim Phụng - Điều dưỡng trưởng khoa Nhiễm-thần kinh 4. Bà Bùi Thị Ngọc Trinh - Điều dưỡng khoa Nhiễm- thần kinh 5. Ông Nguyễn Thanh Danh - Điều dưỡng khoa Nhiễm- thần kinh	Không	2505/QĐ- BVND1 ngày 06/10/2020	- Tính mới: Xây dựng và tập huấn NVYT hướng dẫn thân nhân sử dụng song chắn giường. Kiểm tra giường hư mỗi ngày. Giám sát đo lượng mỗi tuần về tỷ lệ tuân thủ kéo song giường, nhắc nhở thân nhân người bệnh kéo song giường và cảnh báo sàn trơn. Phản hồi cho nhân viên vệ sinh của nhà thầu về đặt cảnh báo sàn trơn trượt. - Tính hiệu quả: Sau can thiệp tỷ lệ kéo song chắn giường của thân nhân có cải thiện, tỷ lệ tuân thủ tăng đạt trên 90%, chưa có ý nghĩa thống kê so với trước cải tiến nhưng đã đạt ý nghĩa thực tiễn vì có 8 tuần sau cải tiến đạt mức tối đa 100%. Đồng thời tỷ lệ tuân thủ của NVYT cảnh báo kéo song giường cho thân nhân đạt 100%. Tỷ lệ đặt cảnh báo sàn trơn của nhân viên vệ sinh ổn định và đạt

ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					trên 90%. Số ca ngã trong 3 tháng cải tiến: 02 ca (1 ca ngồi ghế và té, 1 ca té do trẻ kéo hiều động kéo song chắn lên làm bật khóa song giường....), chưa đạt mục tiêu ≤ 1 ca - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Có thể nhân rộng cho các khoa khác có giường điều trị nội trú.
11.	Xây dựng chương trình nâng đỡ tâm lý cho bệnh nhi bằng hình thức vẽ tranh, tô màu	1. Bà Võ Thị Thanh Quý - Công tác xã hội viên phòng Công tác xã hội 2. Bà Nguyễn Thị Cúc – Công tác xã hội viên phòng Công tác xã hội	không	1682/QĐ- BVND1 ngày 15/7/2020	- Tính mới: Xây dựng chương trình nâng đỡ tâm lý cho bệnh nhi đang điều trị tại khu nội trú thông qua hoạt động vẽ tranh, tô màu - Tính hiệu quả: Tạo tinh thần thoải mái, giúp bệnh nhi hợp tác điều trị bệnh tốt hơn; Tạo môi trường vui chơi, thư giãn cho bệnh nhi khi nằm điều trị tại các khoa - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Sáng kiến có thể được các bệnh viện khác tham khảo triển khai
12.	Túi đựng thuốc sinh học tự hủy	1. Bà Lê Bích Liên – Nguyên Phó giám đốc bệnh viện 2. Bà Nguyễn Thị Bích Nga – Quyền trưởng khoa Dược 3. Bà Võ Thị Kim Yến – Kỹ thuật viên trưởng khoa Dược	không	1682/QĐ- BVND1 ngày 15/7/2020	- Tính mới: Thay thế chất liệu túi ni lông đựng thuốc bằng loại túi sinh học tự hủy, có in màu thông tin liên lạc của bệnh viện - Tính hiệu quả: Sản phẩm làm giảm rác thải khó phân hủy ra môi

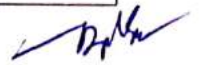
ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					trường. Thông tin trên túi đựng thuốc làm tăng giá trị thương hiệu của bệnh viện, tăng hài lòng người bệnh - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Có thể nhân rộng tất cả các nhà thuốc, các kho có cấp phát thuốc cho người bệnh trong bệnh viện
13.	Cải thiện sự hài lòng các khoa lâm sàng về hoạt động chuyển bệnh từ khoa cấp cứu năm 2020	1. Bà Trần Nguyễn Thanh Thúy – Điều dưỡng trưởng khoa Cấp cứu 2. Ông Đinh Tấn Phương – Bác sĩ trưởng khoa Cấp cứu 3. Ông Đỗ Minh Hùng – Bác sĩ khoa Cấp cứu 4. Bà Lê Đức Anh Thư – Điều dưỡng khoa Cấp cứu 5. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Điều dưỡng khoa Cấp cứu	không	1906/QĐ-BVND1 ngày 05/8/2020	- Tính mới: Cải tiến xây dựng bảng kiểm chuyển bệnh dựa trên hoạt động chuyển bệnh tại khoa. Thiết lập chỉ số giám sát cải tiến, phản hồi, hình thành thói quen mới cho nhân viên trong quá trình chuyển bệnh. - Tính hiệu quả: sự tuân thủ bảng kiểm chuyển bệnh tăng có ý nghĩa thống kê làm giảm sự than phiền của các khoa lâm sàng về hoạt động chuyển bệnh từ khoa Cấp cứu năm 2020 (trước cải tiến trung vị 13 lượt/tuần, cao nhất là 25 lượt/ tuần, sau cải tiến dao động từ 0 đến 2 lượt/tuần).

ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					- Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Cải tiến có thể nhân rộng cho các khoa có bệnh chuyển trong nội bộ Nhi Đồng 1, hoặc các khoa Cấp cứu của bệnh viện khác
Phạm vi ảnh hưởng cấp thành phố (Hội đồng của thành phố duyệt)					
1.	Lưu đồ hướng dẫn chăm sóc điều dưỡng và thực hành tư vấn, giáo dục sức khỏe về bệnh lý tiêu chảy cấp-tiêu máu tại phòng khám	1. Bà Trần Nguyễn Ái Nương - Điều dưỡng phòng Điều dưỡng 2. Bà Nguyễn Kim Thiên Ái – Điều dưỡng phòng Điều dưỡng 3. Bà Phạm Thị Thu Thương – Điều dưỡng phòng Điều dưỡng	không	2469/QĐ-BVNĐ1 ngày 29/9/2020	- Tính mới: Là sản phẩm kết hợp giữa mô tả công việc điều dưỡng phòng khám cập nhật với Hướng dẫn quy trình thông tin tư vấn, định hướng phản hồi dành cho điều dưỡng, Hướng dẫn tư vấn, giáo dục sức khỏe về bệnh lý tiêu chảy cấp – tiêu máu; triển khai và niêm yết các nội dung ở khu vực có liên quan. - Tính hiệu quả: Giúp điều dưỡng cải thiện kỹ năng giao tiếp, dễ dàng tiếp cận nhận định bệnh nhi TCC/TDM, tăng nhắc nhở thông tin quan trọng: dấu hiệu mất nước, mất nước nặng, dấu hiệu cấp cứu và ưu tiên; Giúp Điều dưỡng có đủ kiến thức cơ bản về thực hành chăm sóc để tự tin tư vấn giáo dục sức khỏe cho thân nhân bệnh nhi. Việc nhận định, theo dõi tình trạng cũng như tư



ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					vấn dùng thuốc và giáo dục sức khỏe rất quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả điều trị, cải thiện chất lượng chăm sóc điều dưỡng và hài lòng thân nhân. - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Tài liệu có thể được dùng trong khu nội trú phục vụ cho công tác chăm sóc điều
2.	Thiết lập bảng điều khiển kết hợp của bộ chỉ số chất lượng cốt lõi mỗi tuần bằng ngôn ngữ R	1. Ông Đỗ Văn Niệm – Bác sĩ Trưởng phòng Quản lý chất lượng 2. Bà Lê Thị Thu Thúy – Chuyên viên phòng Quản lý chất lượng 3. Bà Lê Thị Châu – Tổ trưởng Tổ khảo sát hài lòng	không	1522/QĐ-BVND1 ngày 01/7/2020	- Tính mới: Dashboard chỉ số giao diện web-based lần đầu được triển khai tại bệnh viện Nhi đồng 1, giao diện tương tác, thiết kế “tất cả trong 1” nên dễ chia sẻ thông tin qua email, dễ quản lý báo cáo so với các ứng dụng web-based khác (cần một thư mục có chứa rất nhiều file); Đây là lần đầu tiên ngôn ngữ R được giới thiệu và ứng dụng trong công tác quản lý tại bệnh viện - Tính hiệu quả: Bước đầu lượng giá người dùng với sản phẩm “còn thô sơ” lần đầu cho thấy có tỷ lệ người hài lòng đạt được 75% (lần 1), sau hoàn thiện (90%). Sản phẩm giúp giải phóng công việc mỗi tuần của ít nhất 23 người tại khoa lâm

ST T	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					sàng đang tham gia chương trình giám sát. Ước tính giảm 1196 giờ lao động mỗi năm. Mã phân tích R giúp giảm thời gian xử lý và phân tích dữ liệu nhờ tự động hóa 1 phần, đảm bảo tính thẩm mỹ của báo cáo, thời gian nhận thông tin của các khoa, phòng sớm hơn ngay buổi sáng ngày đầu tuần. Dashboard chỉ số đảm bảo định hướng phát triển “paper-less” trong công tác quản lý hiện nay. - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Dashboard chỉ số hoàn toàn có thể nhân rộng ở các bệnh viện chỉ với một số điều chỉnh nhỏ, dễ tùy biến theo nhu cầu quản lý trong tương lai.



Kết luận:

- Tổng số sáng kiến phạm vi ảnh hưởng cấp đơn vị: 12 (Mười hai)
- Tổng số sáng kiến phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở: 13 (Mười ba)
- Tổng số sáng kiến phạm vi ảnh hưởng cấp thành phố: 02 (Hai)

Người phụ trách báo cáo: *Ths. Đoàn Phương Tuyết Nhung (P. Quản lý chất lượng)*

Số điện thoại: 0982906353 Email: nhungdpt@nhidong.org.vn

Nơi nhận:

- P. NVY (Sở Y tế);
- Lưu: VT, QLCL, ĐPTN(02).

NGƯỜI TỔNG HỢP

Đoàn Phương Tuyết Nhung**GIÁM ĐỐC****Nguyễn Thanh Hùng**

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1

Số: 410 /BC-BVND1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2020

DANH SÁCH SÁNG KIẾN PHÂN LOẠI PHẠM VI ẢNH HƯỞNG NĂM 2020 (Đợt 2)

Kính gửi:

- Ban Giám đốc Sở Y tế
- Hội đồng xét công nhận sáng kiến Sở y tế

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
	<u>Phạm vi ảnh hưởng cấp Đơn vị</u>				
1.	Giá treo cáp của monitor	1. Ông Hà Văn Lượng –Phó Trưởng khoa Phẫu thuật – Gây mê hồi sức 2. Bà Cù Phan Mộng Hiền – Bác sĩ khoa Phẫu thuật – Gây mê hồi sức	không	2681/QĐ-BVND1 ngày 20/10/2020	- Tính mới: Giá treo được thiết kế bằng inox, giúp gọn gàng các dây kết nối máy. Dụng cụ này chưa được áp dụng tại các khu phòng mổ của bệnh viện. - Tính hiệu quả: Dây cáp được vệ sinh sạch sẽ, sắp xếp gọn gàng, đúng thứ tự quy định, sẵn sàng trước khi bắt đầu 1 ca gây mê hoặc cuối ngày, bảo vệ tốt tài sản vật tư y tế, di chuyển thuận lợi 3 chiều theo kích thước bàn mổ (chiều cao,

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					chiều ngang, hoặc xoay bàn mô). - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Tất cả phòng mổ
2.	Chương trình 5S khoa Sơ sinh 2019	1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Phó Trưởng khoa Sơ sinh 2. Bà Nguyễn Thị Anh Tiên – Bác sĩ khoa Sơ sinh 3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Trắng – Bác sĩ khoa Sơ sinh 4. Bà Lê Trần Hải Yến – Bác sĩ khoa Sơ sinh	không	2828/QĐ-BVND1 ngày 29/10/2020	- Tính mới: Đề án tiếp nối chương trình năm 2019, nhóm thực hiện 5S thêm tại các phòng khác: phòng cách ly, phòng pha dịch truyền, phòng khám bệnh – thủ thuật 201-202, phòng bảo quản máy bơm tiêm và tiêm truyền, phòng thủ thuật lâu 3 - Tính hiệu quả: Tăng điểm đánh giá 5S từ 2 lên 3 điểm. Tăng mỹ quan của khoa, hiệu quả công việc tăng và giảm sai sót. Tạo môi trường làm việc thoải mái, chuyên nghiệp - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Tiếp tục nhân rộng ở các khu vực khác trong khoa
3.	Cải thiện tuân thủ Tiêu chuẩn dịch vụ khách hàng tại khoa Sốt xuất huyết	1. Bà Nguyễn Thị Minh Tâm – Phó Trưởng khoa Sốt xuất huyết 2. Bà Bùi Thị Bích Phượng – Điều dưỡng trưởng khoa Sốt xuất huyết 3. Ông Phạm Văn Ngọc – Kỹ	1. Ông Nguyễn Minh Tuấn – Trưởng khoa Sốt xuất huyết 2. Bà Trần Thị Ngọc Anh – Điều dưỡng	2828/QĐ-BVND1 ngày 29/10/2020	- Tính mới: đây là cải tiến đầu tiên đánh giá sự tuân thủ về các hành vi giao tiếp - ứng xử theo Quy trình/thủ tục “Tiêu chuẩn dịch vụ khách hàng” của Giám đốc bệnh viện Nhi đồng 1 ban hành vào ngày 16/8/2020

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
		sư khoa Sốt xuất huyết	khoa Sốt xuất huyết		- Tính hiệu quả: Giúp nhân viên khoa hình thành thói quen, thay đổi hành vi giao tiếp - ứng xử nhờ tập huấn, thường xuyên giám sát, nhắc nhở và động viên. Giúp khách hàng có được trải nghiệm tích cực khi họ sử dụng dịch vụ tại khoa Sốt xuất huyết bệnh viện Nhi đồng 1 - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Có thể áp dụng tại các khoa mà tỷ lệ nhân viên tuân thủ Quy trình/thủ tục "Tiêu chuẩn dịch vụ khách hàng" còn thấp
4.	Số hóa xử lý kết quả trắc nghiệm WISC-IV	1. Ông Hoàng Dương - Chuyên viên khoa Tâm lý 2. Bà Trần Ngọc Băng Tâm - Chuyên viên khoa Tâm lý	không	2828/QĐ-BVND1 ngày 29/10/2020	- Tính mới: Số hóa xử lý dữ liệu bằng cách xây dựng file excel và file word để xử lý kết quả - Tính hiệu quả: Thời gian xử lý dữ liệu 10 phút cho 1 test (cách làm cũ là 30 phút), rút ngắn 1/3 thời gian so với cách xử lý số liệu thủ công trước đây; tăng số lượt trắc nghiệm, đáp ứng kịp thời nhu cầu của người bệnh - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Sử dụng nội bộ

Dự kiến

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
5.	Tờ bướm “Những điều cần biết về nghe kém trẻ em”	- Ông Phạm Đoàn Tấn Tài – Trưởng đơn vị Tai - Thính học - Ông Nguyễn Tuấn Như – Bác sỹ Trưởng khoa Tai mũi họng - Bà Trần Thị Minh Châu – Điều dưỡng khoa Tai mũi họng	không	2843/QĐ-BVND ngày 30/10/2020	- Tính mới: Đây là tờ bướm cung cấp thông tin nghe kém đầu tiên, hoàn toàn mới ở bệnh viện Nhi Đồng 1. Nội dung của tờ bướm nhằm cung cấp những kiến thức cho người dân . Bướm thiết kế trên A4, nội dung gồm tầm quan trọng của phát hiện nghe kém, dấu hiệu nhận biết nghe kém, nghiệm pháp tầm soát, chẩn đoán nghe kém, can thiệp phục hồi và âm ngữ trị liệu cho trẻ nghe kém. - Tính hiệu quả: Khảo sát 38 thân nhân trước và sau khi sử dụng tờ bướm để lượng giá hiệu quả, dùng kiểm định T-test bắt cặp cho thấy điểm kiến thức trung bình sau khi sử dụng tờ bướm tăng có ý nghĩa thống kê so với trước khi dùng ($67,3 \pm 17$ và $99,8 \pm 1,1$, với $p\text{-value} < 0,001$). - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Ngoài phát cho thân nhân người bệnh tại phòng khám TMH (A2), tờ bướm cũng được giới thiệu cho thân nhân người bệnh tại phòng khám tiêm chủng A8 của

Đã ký

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					bệnh viện Nhi đồng 1 và phòng khám tiêm ngừa tư nhân Tanimed ở Tây Ninh.
6.	Triển khai 5S phòng khám bệnh-thủ thuật 201-202 khoa Sơ sinh năm 2020	1. Bà Lê Trần Hải Yến - Bác sĩ khoa Sơ sinh 2. Bà Tô Vũ Thiên Hương - Bác sĩ khoa Sơ sinh 3. Bà Lý Thị Mỹ Hạnh - Bác sĩ khoa Sơ sinh	không	2843/QĐ-BVND1 ngày 30/10/2020	- Tính mới: Thiết lập lại sơ đồ phòng khám bệnh – thủ thuật 201-202, bản thủ thuật, kệ dụng cụ theo phương pháp 5S với các kỹ thuật sau: kỹ thuật bóng mờ (chỉ định vị trí lưu trữ các loại vật dụng có thể di chuyển; cố định một số vị trí vật dụng cần thiết); sắp xếp vật dụng ở nơi thuận tiện và dễ tiếp cận nhất cho nhân viên y tế - Tính hiệu quả: Tỷ lệ nhân viên tuân thủ đúng hướng dẫn sắp xếp tăng đạt 85%; Giảm thời gian tìm kiếm vật dụng sau cải tiến còn dưới 60 giây; Tăng điểm 5S từ 3 điểm lên 4 điểm - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Có thể nhân rộng tại các khu vực tương tự
7.	Cải tiến lưu và hủy mẫu sau xét nghiệm	1. Bà Dương Thị Mỹ Lệ - Phó Trưởng khoa Xét nghiệm huyết học 2. Bà Giang Thị Dung - Kỹ thuật viên khoa Xét nghiệm	không	2961/QĐ-BVND1 ngày 12/11/2020	- Tính mới: Đây là lần đầu tiên áp dụng việc dùng file Excel để lưu mã vạch mẫu bệnh phẩm thực hiện xét nghiệm; Thực hiện đánh số thứ tự từng vị trí và cho từng khay

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
		huyết học 3. Bà Phạm Thị Diệu Hiền – Kỹ thuật viên khoa Xét nghiệm huyết học			chứa mẫu lưu sau xét nghiệm. - Tính hiệu quả: Truy lục mẫu nhanh, kiểm soát được mẫu lưu sau xét nghiệm. Từ số liệu mẫu đã thực hiện mỗi ngày, phòng xét nghiệm có thể kiểm tra đối chiếu với hệ thống báo cáo số liệu của hệ thống LIS, kịp thời phát hiện ra những sai sót nếu có. - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Có khả năng áp dụng cho các phòng xét nghiệm khác.
8.	Cải tiến đèn chiếu vàng da cho trẻ sơ sinh	1. Ông Huỳnh Văn Bạ – Phó Trưởng phòng Vật tư trang thiết bị y tế 2. Ông Nguyễn Thành Ngọc Bảo – Kỹ sư phòng Vật tư trang thiết bị y tế 3. Ông Trần Thanh Hùng – Kỹ sư phòng Vật tư trang thiết bị y tế	không	2961/QĐ-BVND1 ngày 12/11/2020	- Tính mới: Sử dụng 8 bóng đèn ánh sáng xanh của Rạng Đông đạt tiêu chuẩn, 1 tầng phổ điện từ Rạng Đông đạt tiêu chuẩn cho mỗi bóng đèn, không sử dụng con chuột, bổ sung CB chống giật, bổ sung ray bị bảo vệ quá nhiệt, bổ sung ray kéo rèm che 4 góc để phủ kín bệnh nhân, đảm bảo nguồn hấp thu ánh sáng tối đa, bổ sung tem bảo trì để theo dõi - Tính hiệu quả: Tổng số đèn được sử dụng: 05; Số lỗi thiết bị: 0. Khảo sát ý kiến của 22 điều dưỡng khoa Sơ sinh: 100% cảm thấy yên

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					tâm khi dùng đèn mới; Chi phí thực hiện 3 triệu đồng tiết kiệm so với trang bị đèn mới giá từ 50-200 triệu; Cần 2 ngày để hoàn thành 1 thiết bị, kịp thời cung cấp cho khoa so với trang bị đèn mới cần thời gian hoàn thành hồ sơ mua sắm từ trên 20 ngày; Thiết bị đảm bảo tự ngắt nguồn điện khi bị rò rỉ điện và ngắt nguồn điện khi nhiệt độ bên trong tăng nhờ vào cảm biến nhiệt; Tổng số thời gian sử dụng cho mỗi đèn trung bình khoảng: 12 giờ/ngày x 30 ngày = 360 giờ/ tháng (một số đèn đã sử dụng hơn 5 tháng) - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Hiện chỉ áp dụng tại khoa Sơ sinh
9.	Cải tiến mức độ tuân thủ qui trình phun khí dung của Điều dưỡng tại khoa Nội tổng quát 2 từ tháng 6 đến tháng 10 năm 2020	1. Bà Nguyễn Thị Rảnh – Điều dưỡng trưởng khoa Nội tổng quát 2 2. Bà Trần Thị Xuân Thủy - Điều dưỡng khoa Nội tổng quát 2 3. Bà Trần Thị Vạn Hòa – Phó Trưởng phòng Điều dưỡng	không	2961/QĐ-BVNĐ1 ngày 12/11/2020	- Tính mới: Giám sát và phản hồi mức độ tuân thủ qui trình kỹ thuật phun khí dung của điều dưỡng, thiết kế poster các bước phun khí dung, xây dựng tiêu chuẩn khen thưởng cá nhân tuân thủ và xử phạt khi không tuân thủ - Tính hiệu quả: Tỷ lệ tuân thủ qui

ĐPL

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
		4. Bà Cao Thị Kim Hoa - Điều dưỡng khoa Nội tổng quát 2 5. Ông Lê Minh Quý – Phó Trưởng khoa Nội tổng quát 2			trình phun khí dung sau cải tiến cải thiện so với trước khi thực hiện cải tiến, đạt trên 90% và đạt mục tiêu đề ra - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Cải tiến thực hiện tại khoa Nội tổng quát 2 và phòng phun khí dung 2.2 khu 5A
10.	Triển khai chương trình 5S tại khoa Khám bệnh năm 2020	1. Ông Phạm Văn Hoàng – Trưởng khoa Khám bệnh 2. Bà Phan Thị Hồng Vân – Điều dưỡng trưởng khoa Khám bệnh 3. Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc – Bác sỹ khoa Khám bệnh 4. Ông Huỳnh Văn Mến – Trưởng phòng Hành chính quản trị	không	2953/QĐ-BVND1 ngày 11/11/2020	- Tính mới: Khu phòng khám B chưa thực hiện 5S, chưa có bảng thông báo riêng cho từng phòng. Các hoạt động: lập bóng mờ định vị vị trí dụng cụ cần thiết trên bàn khám bệnh, dán nhãn tủ ấn phẩm, thiết kế bảng thông báo cho từng phòng kèm qui định điều dưỡng điều hành khu sẽ cập nhật thông báo mới nhất, bố trí lại đường dây điện gọn gàng, an toàn điện - Tính hiệu quả: Việc thực hiện 5S giúp tăng mỹ quan, cải thiện điểm đánh giá 5S, giấy chỉ định cận lâm sàng luôn sẵn có trong tủ ấn phẩm, khắc phục sự cố trước cải tiến là phòng khám không dự trữ giấy chỉ định cận lâm sàng nên bệnh nhân phải chờ đợi khi hệ

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					thông kê toa bị hư - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Việc thí điểm tại 2 phòng khám B22, B23 là cơ sở để nhân rộng 5S tại toàn khoa khám bệnh
11.	Phiếu điều dưỡng sơ sinh	1. Ông Võ Đức Trí – Phó Trưởng khoa Sơ sinh 2. Bà Long Hồng Trinh – Điều dưỡng khoa Sơ sinh 3. Bà Nguyễn Thị Phương Hòa – Điều dưỡng khoa Sơ sinh	không	2954/QĐ-BVND1 ngày 11/11/2020	- Tính mới: Giúp cảnh báo và phân cấp theo dõi trẻ có dấu hiệu nặng và nguy cơ diễn tiến nặng. Giúp đánh giá hết các dấu hiệu nặng thường gặp. Tích hợp với chức năng theo dõi chức năng sống nên giảm thời gian ghi chép trùng lặp hành chính và nâng cao hiệu quả sử dụng của bảng theo dõi chức năng sống. Thêm mục thờ máy và giáo dục sức khỏe. - Tính hiệu quả: Nhận biết dấu hiệu nặng kịp thời. Cảnh báo và phân cấp chăm sóc trẻ nguy cơ. Xử trí bệnh kịp thời, nâng cao chất lượng chăm sóc và an toàn người bệnh. Sử dụng thời gian có hiệu năng. - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Đáp ứng nhu cầu hiện tại cho các đơn nguyên sơ sinh nên có thể nhân rộng khi được chỉnh sửa

Buller

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					và hoàn thiện.
12.	Tờ bướm những điều cần biết về dị tật âm hộ, dính môi nhỏ	1. Ông Lê Thanh Hùng – Trưởng khoa Ngoại thận tiết niệu 2. Ông Hồ Trung Cường – Bác sỹ khoa Ngoại thận tiết niệu 3. Bà Hoàng Hồng Ngọc Lam – Quyền Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại thận tiết niệu	không	2961/QĐ-BVND1 ngày 12/11/2020	- Tính mới: Đây là tờ bướm đầu tiên về tật dính môi bé tại bệnh viện. Bướm thiết kế trên khổ giấy A5, hai mặt, gồm các nội dung sau: Giải thích tật dính môi nhỏ là gì; Hình ảnh của tật dính môi nhỏ; Nguyên nhân của tật dính môi nhỏ; Biểu hiện thường gặp; Điều trị tật dính môi nhỏ như thế nào; Chăm sóc tại nhà như thế nào; Những tai biến có thể có; Hình ảnh trước và sau khi tách môi nhỏ - Tính hiệu quả: Cung cấp thông tin cho thân nhân bệnh nhi, trấn an tâm lý thân nhân bệnh nhi cũng như hướng dẫn họ cách theo dõi và chăm sóc con mình sao cho hiệu quả. Khảo sát 40 thân nhân có 100% có kiến thức đúng về bệnh sau khi đọc tờ bướm; Giảm thời gian tư vấn cho từng bệnh nhân của nhân viên y tế - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Hiện sử dụng tại khoa và phòng khám B22. Tiềm năng lớn vì

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					tật dính môi nhỏ khá phổ biến, các bệnh viện tuyến dưới đôi khi chưa nắm được cách nhận biết và phương pháp điều trị phù hợp.
13.	Lưu trữ hồ sơ bệnh án tại khoa Tâm lý theo phương pháp 5S	1. Bà Trần Thị Cẩm Nhiên – Điều dưỡng khoa Tâm lý 2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Tâm lý gia khoa Tâm lý 3. Bà Phạm Thị Bích Thủy – Điều dưỡng khoa Tâm lý	không	2954/QĐ-BVND1 ngày 11/11/2020	- Tính mới: Xây dựng hướng dẫn lưu trữ hồ sơ bệnh án: Lưu giữ hồ sơ bệnh án theo phân loại ngày khám bệnh gần nhất; Hướng dẫn truy xuất hồ sơ bệnh án: truy xuất hồ sơ bệnh án theo ngày khám bệnh gần nhất của bệnh nhân. - Tính hiệu quả: Sau khi áp dụng sáng kiến vào thực tế công việc, điểm đánh giá 5S chung là 04 điểm. Khắc phục 04 mục tiêu: Giám tình trạng quá tải trong kho lưu trữ hồ sơ bệnh án; Giảm việc xuất nhầm hồ sơ bệnh án; Khắc phục tình trạng tốn thời gian cho việc lấy hồ sơ bệnh án; Không có tình trạng thất lạc hồ sơ bệnh án. - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Áp dụng ở các khoa điều trị bệnh nhân ngoại trú, các khoa Tâm lý ở các bệnh viện khác.
14.	Triển khai 5S phòng cách ly khoa Sơ sinh năm 2020	1. Bà Vũ Thị Hà Phương - Điều dưỡng khoa Sơ sinh	không	2928/QĐ-BVND1	- Tính mới: Thiết lập sơ đồ phòng cách ly cho người bệnh nhiễm vi

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
		2. Bà Nguyễn Thị Hoa – Điều dưỡng khoa Sơ sinh 3. Bà Đoàn Thị Phương Thảo - Điều dưỡng khoa Sơ sinh		ngày 09/11/2020	khuẩn đa kháng, có tủ dụng cụ và vật tư y tế sử dụng riêng cho phân luồng di chuyển vào phòng cách ly - Tính hiệu quả: Điểm 5S đạt 3 điểm; tỷ lệ nhân viên tuân thủ hướng dẫn phân luồng di chuyển từ khu vực thuốc tập trung đến phòng bệnh cách ly đạt trên ngưỡng yêu cầu (80%); Giảm thời gian tiếp cận dụng cụ và vật tư y tế khi chăm sóc người bệnh trong phòng cách ly dưới 5 giây; Giảm số lần di chuyển của nhân viên chăm sóc chuyên biệt tại phòng cách ly tới khu vực thuốc trung tâm dưới 5 lần/ca - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Có thể áp dụng mô hình cải tiến này tại các khoa lâm sàng có người bệnh nhiễm vi khuẩn đa kháng.
15.	Triển khai 5S phòng pha dịch truyền năm 2020	1. Bà Hồ Thị Thanh Mai – Điều dưỡng khoa Sơ sinh 2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Điều dưỡng khoa Sơ sinh 3. Bà Vũ Ngọc Thúy Vi – Điều dưỡng khoa Sơ sinh	không	2961/QĐ-BVNĐ1 ngày 12/11/2020	- Tính mới: Thiết kế khay để dụng cụ pha dịch; Ứng dụng 5S giúp phòng pha dịch được sắp xếp gọn gàng, tạo mỹ quan nơi làm việc. - Tính hiệu quả: Rút ngắn thời gian chuẩn bị dụng cụ và thời gian

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					pha dịch - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Hiện sử dụng tại phòng pha dịch truyền của khoa
16.	Triển khai 5S khu vực bảo quản máy bơm tiêm và truyền thuốc khoa Sơ sinh năm 2020	1. Bà Trần Vũ Hải – Bác sĩ khoa Sơ sinh 2. Bà Lê Hoàng Kim Khánh – Điều dưỡng khoa Sơ sinh 3. Bà Hoàng Thị Mỹ Trinh – Điều dưỡng khoa Sơ sinh	không	2928/QĐ-BVND1 ngày 09/11/2020	- Tính mới: Xây dựng hướng dẫn sắp xếp các vật dụng khi truyền thuốc; Lập bảng checklist, kiểm tra dụng cụ truyền thuốc; Thiết lập sơ đồ kệ lưu trữ các máy bơm tiêm và hệ thống dây điện, ổ điện; Sắp xếp các máy bơm theo thứ tự số phòng, từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài; Áp dụng kỹ thuật bóng mờ (chỉ định vị trí lưu trữ các máy bơm tiêm, hệ thống dây điện và ổ điện có thể di chuyển) để cố định một số vị trí đặt máy bơm tiêm, hệ thống dây điện và ổ điện cần thiết - Tính hiệu quả: Điểm 5S đạt 4 điểm (tuần 31) sau thực hiện cải tiến; Giảm thời gian tiếp cận máy bơm tiêm từ 5 phút xuống còn 1 phút; Tỷ lệ tuân thủ đúng hướng dẫn lưu trữ (bao gồm lấy vật dụng và cất vật dụng đang thực hiện) đạt trên ngưỡng yêu cầu (85%) - Phạm vi và hiệu quả áp dụng

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					mở rộng: Có thể nhân rộng các khu vực bảo quản máy bơm tiêm lâu 2 khoa Sơ sinh
17.	Triển khai 5S tại phòng thủ thuật lâu 3 khoa sơ sinh năm 2020	1. Bà Nguyễn Thị Anh Tiên – Bác sỹ khoa Sơ sinh 2. Bà Nguyễn Châu Như Hằng – Bác sỹ khoa Sơ sinh 3. Bà Nguyễn Phú Hào – Điều dưỡng khoa Sơ sinh	Không	2953/QĐ-BVND1 ngày 11/11/2020	- Tính mới: Tạo môi trường làm việc mới và hiệu quả, tổ chức công việc phù hợp với tình trạng thực tế tại khoa và vận hành theo một trật tự nhất định, nâng cao tối đa chất lượng chăm sóc bệnh nhân - Tính hiệu quả: Các vật dụng được sắp xếp sạch sẽ, gọn gàng, dễ sử dụng. Thời gian tìm kiếm vật dụng giảm rõ rệt sau thời gian triển khai 5S và tiếp tục được duy trì. Tỷ lệ nhân viên tuân thủ hướng dẫn đạt mục tiêu đề ra và duy trì sự ổn định khi tiếp tục cải tiến này - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Việc triển khai 5S mang lại hiệu quả tích cực, nhận được sự ủng hộ của hầu hết nhân viên khoa, và mô hình này có thể nhân rộng cho các khu vực khác vì một môi trường làm việc hoàn thiện hơn
18.	Bộ giải pháp hỗ trợ thông tin tư vấn thân nhân người bệnh nội trú dành cho bác	1. Ông Nguyễn Minh Trí – Bác sỹ khoa Sơ sinh 2. Bà Mai Hoàng Linh Sa –	không	2953/QĐ-BVND1 ngày	- Tính mới: Lần đầu tiên thực hiện với quy mô lớn ở tất cả nhóm bệnh nhân điều trị tại khoa, tại từng

bpl

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
	sĩ	Bác sỹ khoa Sơ sinh 3. Ông Văn Công Trường – Bác sỹ khoa Sơ sinh		11/11/2020	thời điểm cụ thể (lúc nhập viện, chuyển cấp cứu, khám bệnh hàng ngày tại phòng ngoài, xuất viện, chuyển khoa, chuyển viện). - Tính hiệu quả: Tăng điểm trải nghiệm tích cực của thân nhân về thông tin tư vấn; Giảm than phiền của thân nhân qua các kênh chính thức; Giúp ích cho bác sỹ thông tin tư vấn kịp thời, đầy đủ, thống nhất - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Áp dụng toàn khoa và có thể nhân rộng ra các khoa có quy mô tương tự khoa Sơ sinh. Chuẩn hóa quy trình thông tin tư vấn thân nhân người bệnh cho bác sỹ
19.	Bộ giải pháp hỗ trợ thông tin tư vấn thân nhân người bệnh nội trú dành cho điều dưỡng	1. Bà Long Hồng Trinh – Điều dưỡng khoa Sơ sinh 2. Bà Nguyễn Ngọc Diệp – Điều dưỡng khoa Sơ sinh 3. Bà Nguyễn Thị Phương Hòa - Điều dưỡng khoa Sơ sinh	Không	2953/QĐ-BVND1 ngày 11/11/2020	- Tính mới: Lần đầu tiên thực hiện bộ thông tin tư vấn cho điều dưỡng đối với nhóm bệnh nhân đang điều trị tại khoa ở từng thời điểm cụ thể (lúc nhập viện phòng ngoài, lúc nhập vào phòng cấp cứu, chăm sóc hàng ngày phòng ngoài, từ cấp cứu chuyển ra phòng ngoài, lúc xuất viện/ chuyển viện/ chuyển khoa); Cung cấp các thời điểm thông tin tư vấn; Nội dung cụ thể

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					đề thông tin tư vấn - Tính hiệu quả: Giúp ích cho điều dưỡng thông tin tư vấn kịp thời, đầy đủ; Tăng tỉ lệ % điều dưỡng tuân thủ thông tin tư vấn ở mỗi thời điểm; Tăng sự hài lòng của thân nhân người bệnh và giảm các lượt than phiền qua các kênh chính thức - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Chuẩn hóa quy trình thông tin tư vấn thân nhân người bệnh cho điều dưỡng; Áp dụng cho toàn khoa và có thể nhân rộng các khoa khác
20.	Giải pháp giúp giảm thời gian tìm đĩa VCD lưu trữ dữ liệu của người bệnh tại phòng thông tin	1. Ông Phan Văn Hoàng – Điều dưỡng khoa Tim mạch 2. Ông Đặng Hoàng Sơn - Điều dưỡng khoa Tim mạch 3. Ông Trần Văn Tân - Điều dưỡng khoa Tim mạch	không	2954/QĐ-BVND1 ngày 11/11/2020	- Tính mới: Dán băng keo theo bó đĩa có chung ngày thực hiện, thể hiện thông tin số ca đã ghi đĩa trong ngày - Tính hiệu quả: Rút ngắn thời gian tìm đĩa, quản lý đĩa tốt hơn - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Sử dụng tại đơn vị thông tin
21.	Chương trình in tem thuốc theo liều cho bệnh nhân tại bệnh viện Nhi đồng 1	1. Bà Nguyễn Thị Bích Nga – Trưởng khoa Dược 2. Bà Nguyễn Thị Khánh Linh	không	2961/QĐ-BVND1 ngày	- Tính mới: Nhãn thuốc in kèm thông tin bệnh nhân và hướng dẫn thuốc tự động cho tất cả các thuốc

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
		– Dược sĩ khoa Dược 3. Ông Nguyễn Hữu Duy Phương – Kỹ sư phòng Công nghệ thông tin		12/11/2020	có trong đơn thuốc của bệnh nhân. Nhãn thuốc bao gồm thông tin bệnh nhân (tên, ngày sinh), tên thuốc, số lần dùng trong ngày, thời gian dùng thuốc, thời điểm dùng thuốc và liều lượng. - Tính hiệu quả: 100% thuốc được dán nhãn ghi rõ thông tin bệnh nhân, liều lượng, số lần dùng trong ngày, thời điểm dùng thuốc. - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Có thể nhân rộng cho các khoa lâm sàng và nhiều cơ sở khám chữa bệnh khác.
	<u>Phạm vi ảnh hưởng cấp Cơ sở</u>				
1.	Bước đầu triển khai lại “Chương trình bàn tay sạch” tại khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức bệnh viện Nhi đồng 1, từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2020	1. Ông Đinh Xuân Tuấn Toàn – Kỹ thuật viên khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức 2. Ông Nguyễn Ngọc Cường – Trưởng khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức 3. Bà Lê Thị Thanh Thùy – Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn 4. Bà Nguyễn Thị Hằng Nga – Điều dưỡng trưởng khoa	không	2593/QĐ-BVNĐ1 ngày 12/10/2020	- Tính mới: Xây dựng bảng kiểm giám sát trước cải tiến, sau đó phân tích nguyên nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng. Đưa ra can thiệp dựa trên những nguyên nhân. Kết hợp cùng với kết quả cấy vi khuẩn tại các phòng mổ của Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, nhóm nghiên cứu chọn thí điểm tại bồn rửa tay phòng mổ 01 – phòng mổ 02 vì tỉ lệ nhiễm khuẩn tại 2

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
		Phẫu thuật Gây mê hồi sức 5. Ông Huỳnh Minh Trí – Điều dưỡng khoa Phẫu thuật Gây mê hồi sức			phòng mổ này cao và khu vực này chúng tôi cũng đặt camera để phục vụ cho việc giám sát. Tập huấn lại quy trình vệ sinh tay và rửa tay phẫu thuật cho toàn bộ nhân viên. Niêm yết các quy trình, các cảnh báo về vệ sinh tay và rửa tay phẫu thuật tại các khu vực đặt các bồn rửa tay. - Tính hiệu quả: Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay trung bình sau cải tiến đạt 93,99% , tỉ lệ thực hiện đúng quy trình vệ sinh tay trung bình đạt 93,20%, tỉ lệ thực hiện đúng quy trình rửa tay phẫu thuật trung bình đạt 91,03%. - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Cần duy trì tập huấn quy trình vệ sinh tay, tăng cường giám sát và nhắc nhở, từ đó nhân rộng ra toàn bộ các phòng mổ.
2.	Giải pháp tăng cường tuân thủ thực hiện Thông tư 51/2017/TT-BYT về hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí sốc phản vệ tại khoa Thận-nội tiết	1. Bà Lê Ngọc Lan – Điều dưỡng trưởng khoa Thận – Nội tiết 2. Ông Nguyễn Đức Quang – Trưởng khoa Thận – Nội tiết	không	2843/QĐ-BVND1 ngày 30/10/2020	- Tính mới: Phiếu cảnh báo dị ứng được xây dựng nhằm tăng cường tuân thủ khoản 5, điều 4 của Thông tư 51/2017/TT-BYT, được lập 2 phiếu dán vào HSBA để nhắc nhở nhân viên và dán vào sổ khám

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
		3. Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền – Điều dưỡng khoa Thận – Nội tiết			bệnh đề cảnh báo phụ huynh lưu ý hoặc khi đến khám tại các cơ sở y tế khác. - Tính hiệu quả: Dán phiếu vào HSBA nhắc NVYT của bệnh viện trong quá trình người bệnh điều trị tại khoa Thận hay khi chuyển khoa. Dán trên sổ khám bệnh kèm hướng dẫn các dấu hiệu giúp cảnh báo cho bác sĩ ngoại trú khi người bệnh tái khám hoặc bác sĩ tại cơ sở y tế khác nếu người bệnh chuyển nơi điều trị, đồng thời có thêm kênh thông tin nhắc nhở phụ huynh khi chăm sóc bé tại nhà - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Có khả năng nhân rộng tại tất cả các khoa
3.	Góc thư giãn dành cho bệnh nhi tại khoa Nội tổng quát 2	1. Bà Nguyễn Thị Rành – Điều dưỡng trưởng khoa Nội tổng quát 2 2. Ông Nguyễn Anh Tuấn – Trưởng khoa Nội tổng quát 2 3. Bà Lý Ngọc Ánh – Điều dưỡng khoa Nội tổng quát 2	không	2884/QĐ-BVND1 ngày 05/11/2020	- Tính mới: Kệ sách bằng gỗ và không gian cây xanh tạo nên một sân chơi lành mạnh cho các bệnh nhi và nhân viên y tế - Tính hiệu quả: Trẻ vui vẻ, không lo sợ khi nằm viện, thân nhân chăm sóc sẽ đỡ mệt, có nơi thư giãn, điểm hài lòng về dịch vụ hỗ trợ tăng cao. Nhân viên y tế vui

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					về làm việc, có không gian xanh, sạch, đẹp. - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Có thể nhân rộng toàn viện
4.	Nâng cao chất lượng thông tin phiếu điều dưỡng sử dụng thang điểm định lượng	1. Bà Trần Thị Hồng Hương – Điều dưỡng phòng Điều dưỡng 2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Lệ – Trưởng phòng Điều dưỡng 3. Bà Võ Kim Phượng – Điều dưỡng trưởng khoa Tiêu hóa 4. Bà Trần Thị Vạn Hòa – Phó Trưởng phòng Điều dưỡng 5. Bà Đỗ Thị Phương Nga – Điều dưỡng trưởng khoa Hô hấp	không	2954/QĐ-BVND1 ngày 11/11/2020	- Tính mới: Xây dựng hướng dẫn ghi chú điều dưỡng - phản nhận định và kế hoạch chăm sóc; Giám sát việc tuân thủ thông tin trên phiếu điều dưỡng; Phản hồi điều dưỡng trưởng sau mỗi kì sơ kết đề cải thiện tỷ lệ tuân thủ - Tính hiệu quả: Tỷ lệ tuân thủ theo dõi, tuân thủ chăm sóc và tuân thủ phát hiện sớm đều tăng và đạt trên mục tiêu đề ra. Hoạt động giám sát - phản hồi hàng tuần đã được thực hiện đều đặn - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Cải tiến giám sát trên bệnh nhân viêm phổi hoặc tiêu chảy cấp tại khoa Hô hấp và Tiêu hóa.
5.	Cải thiện chất lượng cung cấp thông tin cho người bệnh tại khoa Sơ sinh	1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Phó Trưởng khoa Sơ sinh 2. Ông Nguyễn Kiến Mậu –	không	2953/QĐ-BVND1 ngày 11/11/2020	- Tính mới: Xây dựng hướng dẫn thông tin tư vấn cho bác sĩ và điều dưỡng tại 5 thời điểm: lúc nhập viện, tại phòng cấp cứu, phòng

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
		Trường khoa Sơ sinh 3. Ông Võ Đức Trí – Phó Trường khoa Sơ sinh 4. Bà Nguyễn Thị Ngọc Trắng – Bác sỹ khoa Sơ sinh 5. Bà Nguyễn Thị Anh Tiên - Bác sỹ khoa Sơ sinh			ngoài, khi xuất viện/chuyên khoa/chuyên viện; Tập huấn hướng dẫn cho toàn khoa; Lập bảng kiểm và thực hiện giám sát; Thống kê các nội dung chưa tuân thủ và phản hồi trong giao ban; khảo sát trải nghiệm người bệnh nội trú liên quan đến thông tin tư vấn dựa trên bộ câu hỏi khảo sát của Sở y tế - Tính hiệu quả: Tỷ lệ tuân thủ hướng dẫn thông tin tư vấn của bác sĩ và điều dưỡng đều đạt trên mục tiêu đề ra. Tỷ lệ điểm trải nghiệm người bệnh nội trú ở mức 4-5 đạt trên 90%. Số lượt than phiền của thân nhân liên quan đến thông tin tư vấn giảm từ 3 còn 1 lượt sau cải tiến - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Cải tiến có khả năng nhân rộng cho tất cả khoa nội trú trong bệnh viện
6.	Triển khai chương trình 5S tại phòng Hành chính quản trị năm 2020	1. Ông Huỳnh Văn Mến – Trưởng phòng Hành chính quản trị 2. Ông Nguyễn Thành Sơn – Phó Trưởng phòng Hành	không	2953/QĐ-BVNĐ1 ngày 11/11/2020	- Tính mới: Bổ sung sơ đồ kho vật tư niêm yết tại cửa ra vào; xây dựng lịch cấp phát hàng cho từng khoa, phòng; sắp xếp, dán nhãn các vật dụng trong kho, cảnh báo bằng

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
		chính quản trị 3. Ông Trần Ngọc Thiên Phúc – Phó Trưởng phòng Hành chính quản trị 4. Bà Bùi Thúy Loan – Kỹ sư phòng Hành chính quản trị 5. Ông Vũ Quốc Hùng – Nhân viên phục vụ phòng Hành chính quản trị			tem màu các mặt hàng có hạn sử dụng - Tính hiệu quả: Giảm thời gian chờ đợi lãnh hàng của các khoa, phòng; Quan cảnh trong kho thoáng mát và gọn gàng hơn, điểm 5S được cải thiện so với trước cải tiến - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Cải tiến đã mang lại hiệu quả tại kho Vật tư tiêu hao, có thể ứng dụng cho các kho vật tư, văn phòng phẩm khác
7.	Qui trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ (Protocol MRI)	1. Ông Phạm Mạnh Tiến - Kỹ thuật viên trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh-X.Quang 2. Ông Nguyễn Anh Tuấn - Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh-X.Quang 3. Bà Bạch Lê Thúy Ngân - Kỹ thuật viên khoa Chẩn đoán hình ảnh-X.Quang 4. Bà Phạm Thị Linh Phương - Kỹ thuật viên khoa Chẩn đoán hình ảnh-X.Quang 5. Ông Thái Trung Thành - Kỹ thuật viên khoa Chẩn đoán	không	2954/QĐ-BVND1 ngày 11/11/2020	- Tính mới: Xây dựng quy trình chụp MRI, hướng dẫn kỹ thuật chụp MRI cho từng bộ phận cụ thể; Đánh giá sự hài lòng của nhân viên về quy trình mới; Giám sát sự tuân thủ quy trình của nhân viên; Thông tin cụ thể cho khoa Lâm sàng và người bệnh; Người bệnh được hướng dẫn và hỗ trợ khi chụp MRI - Tính hiệu quả: Xây dựng quy trình chụp MRI, hướng dẫn kỹ thuật chụp MRI cho từng bộ phận cụ thể; Đánh giá sự hài lòng của nhân viên về quy trình mới; Giám

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
		hình ảnh-X.Quang			sát sự tuân thủ quy trình của nhân viên; Thông tin cụ thể cho khoa Lâm sàng và người bệnh; Người bệnh được hướng dẫn và hỗ trợ khi chụp MRI - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Có thể áp dụng được cho tất cả các bệnh viện nhi có thực hiện chụp MRI; Giảng viên có thể sử dụng để tham khảo, giảng dạy
8.	Bàn lấy máu sơ sinh	1. Ông Đinh Tấn Phương – Trưởng khoa Cấp cứu 2. Bà Lý Ngọc Linh – Điều dưỡng khoa Sơ sinh 3. Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Điều dưỡng khoa Sơ sinh	không	2954/QĐ-BVND1 ngày 11/11/2020	- Tính mới: Bàn lấy máu mới trang bị đầy đủ phương tiện theo 5S để thực hiện thủ thuật và in barcode ngay sau khi lấy máu, đảm bảo yêu cầu chống nhiễm khuẩn, yêu cầu an toàn tránh té ngã. - Tính hiệu quả: Triển khai thực hiện in tem ngay sau khi lấy mẫu, độ chính xác khi xác định đúng người bệnh rất cao. Điều dưỡng chỉ cần xác định người bệnh 1 lần lúc tiếp nhận, thực hiện kỹ thuật và quét barcode trên vòng đeo tay (chân), in tem dán ngay. 100% Điều dưỡng sử dụng thấy bàn lấy máu đạt các tiêu chí tích hợp, thẩm mỹ, an toàn.

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					- Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Nhân rộng cho các khoa, bệnh viện có đối tượng cần sử dụng bàn hoặc xe và in barcode khi thực hiện thủ thuật.
	<u>Phạm vi ảnh hưởng cấp Thành phố</u>				
1.	Thiết bị sát khuẩn tay nhanh tự động	1. Ông Đặng Thanh Tuấn – Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp 2. Ông Nguyễn Thanh Huy – Trưởng phòng Vật tư trang thiết bị y tế 3. Ông Nguyễn Thành Tôn – Tổ trưởng tổ bảo trì, phòng Vật tư trang thiết bị y tế 4. Ông Lê Anh Tiên – Kỹ sư phòng Vật tư trang thiết bị y tế	không	2681/QĐ-BVND1 ngày 20/10/2020	- Tính mới: Cảm biến hồng ngoại cho phép nhận biết sự hiện diện của bàn tay và tự động phun dung dịch sát khuẩn tay, tránh động tác chạm tay vào bề mặt (một yếu tố nguy cơ lây truyền mầm bệnh cho người dùng). Phun dung dịch sát khuẩn định liều chuẩn giúp đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và có thể theo dõi để tính số lượt sử dụng nhằm ước lượng mức độ sử dụng của người dùng → mức độ thực hành vệ sinh tay mà không cần quan sát trực tiếp. - Tính hiệu quả: Số lượt người dùng có thể tăng hơn nhờ thời gian nhanh, tiện lợi và sẵn có tại các cổng, tòa nhà, tầng lầu. Một bình dung dịch 5 lít có thể sát khuẩn 2500 lượt với lượng dung dịch xịt

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					ra là 2ml/lần. - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Khả năng nhân rộng ở các khoa phòng do sử dụng vật liệu sẵn có, giá thành rẻ (khoảng 3 triệu), dung dịch sát khuẩn do khoa Dược tự pha chế. Hiện bệnh viện đã thi công 08 máy đặt tại các cửa ra vào bệnh viện và chân cầu thang. Đã áp dụng ngoài bệnh viện gồm: Bệnh viện dã chiến Củ chi, khu cách ly Đại học quốc gia, bệnh viện quận Bình Thạnh, trường tiểu học Trần Hưng Đạo-Q.1, trường tiểu học Lê Văn Sĩ-Q.Tân Bình, Đài truyền hình đã đưa tin đoạn video về thiết bị trên HTV7, mục 60 giây
2.	Bộ giải pháp thúc đẩy phong trào cải tiến chất lượng	1. Ông Đỗ Văn Niệm – Trưởng phòng Quản lý chất lượng 2. Ông Nguyễn Thanh Hùng – Giám đốc bệnh viện 3. Ông Đặng Thanh Tuấn – Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp 4. Bà Đỗ Nguyễn Như Huỳnh	không	2884/QĐ-BVND1 ngày 05/11/2020	- Tính mới: Cải tiến này bước đầu thiết lập một “hệ sinh thái hỗ trợ và thúc đẩy” phong trào cải tiến nhằm giải quyết các vấn đề chất lượng hiện có trong điều kiện nguồn lực hạn chế gồm: [1] Chuẩn hóa để đảm bảo chất lượng hoạt động cải tiến: Xây dựng thủ tục, 16 biểu mẫu thực hành áp dụng trong cải

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
		– Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ 5. Bà Đoàn Phương Tuyết Nhung – Tổ trưởng tổ Cải tiến chất lượng			tiến, tổ chức đào tạo triển khai cho các khoa, phòng trong toàn viện. [2] Xây dựng chương trình và tài liệu đào tạo cải tiến chất lượng bệnh viện theo chu trình PDCA nâng cao. [3] Phân tích hệ thống các nguồn thông tin nhằm xác định chủ đề ưu tiên, các khoa ký cam kết thực hiện cải tiến, phòng Quản lý chất lượng hỗ trợ kỹ thuật theo hình thức “cầm tay chỉ việc”, kết hợp với tổ chức hội thi và bình chọn sản phẩm cải tiến tiêu biểu (xây dựng tiêu chuẩn, quy trình tổ chức sự kiện, ứng dụng bình chọn trực tuyến) - Tính hiệu quả: đề án này đảm bảo các hoạt động cải tiến tuân thủ theo các quy định trong khám, chữa bệnh; đạo đức nghiên cứu y sinh; triển khai kỹ thuật mới; Điều lệ sáng kiến theo nghị định số 13/2013/NĐ-CP, Hướng dẫn số 29/HDXSKCTP của Hội đồng xét thi đua, sáng kiến cấp Thành phố; phát triển thang đánh giá đề án và báo cáo kết quả hoạt động sáng

Đ. Phương Tuyết Nhung

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					kiến, cải tiến theo hướng định lượng nhằm đảm bảo công bằng trong đánh giá, xếp loại sáng kiến. - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Kết quả cải tiến này hoàn toàn có thể chuyển giao cho cơ sở y tế khác có nhu cầu theo chương trình đào tạo phát triển nhân lực theo nhu cầu xã hội, phù hợp với định hướng phát triển hoạt động quản lý chất lượng theo Quyết định số 4276/QĐ-BYT ngày 14-10-2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
3.	Gối phòng ngừa loét tì đè	1. Bà Lê Thị Uyên Ly – Điều dưỡng trưởng khoa Hồi sức tích cực – Chống độc 2. Bà Trần Thị Ngọc Trâm – Điều dưỡng khoa Hồi sức tích cực – Chống độc 3. Bà Trần Thị Thanh Thảo – Điều dưỡng khoa Hồi sức tích cực – Chống độc	không	2828/QĐ-BVNĐ1 ngày 29/10/2020	- Tính mới: Gối đầu bệnh nhân có độ đàn hồi tốt, không làm đè cán, thiếu máu nuôi vùng chẩm, bao gồm: 1 gối nằm cao su kích thước 20x40 cm, 1 bao nhựa/ nylon bọc gối được ép kín, 1 bao gối được thay theo ngày (ngày chần màu hồng, ngày lè màu xanh, chủ nhật màu vàng) - Tính hiệu quả: Giảm số ca loét ót (năm 2018: 22 ca, năm 2020: không ca); Đơn giản, dễ thực hiện; Giảm công chăm sóc vết loét, tăng thêm thời gian thực hiện các chăm

Đạt

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					sóc khác cho bệnh nhân; Giảm nguy cơ nhiễm trùng; Giảm thời gian và chi phí điều trị; Tạo sự tin tưởng, yên tâm vào chất lượng chăm sóc người bệnh. - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Đã áp dụng tại khoa Hồi sức tích cực – Chống độc và khoa Nhiễm thần kinh của bệnh viện.
4.	Chương trình và tài liệu đào tạo cải tiến chất lượng bệnh viện nâng cao theo chu trình Plan-Do-Check-Act	1. Ông Đỗ Văn Niệm – Trưởng phòng Quản lý chất lượng 2. Bà Đỗ Nguyễn Như Huỳnh – Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ 3. Bà Đoàn Phương Tuyết Nhung – Tổ trưởng tổ Cải tiến chất lượng	không	2884/QĐ-BVND1 ngày 05/11/2020	- Tính mới: Chương trình kết hợp đào tạo tại chỗ với đào tạo trực tuyến, từ xa; từ cơ bản đến nâng cao, theo mô-dun đào tạo nhằm đảm bảo tính linh hoạt, tích lũy theo thời gian để phù hợp thực tiễn công việc của người vừa học vừa làm trong y tế. Phương pháp dạy học tích cực, tương tác nhóm nhỏ đa ngành, dựa trên “vấn đề thực” và “làm thật”. Đánh giá kết quả dạy học toàn diện cả về kiến thức, kỹ năng thực hành công cụ cải tiến - Tính hiệu quả: Chương trình và tài liệu này đã được áp dụng thực tiễn, rút kinh nghiệm và điều chỉnh đảm bảo tính khả thi khi nhân rộng. Tỷ lệ học viên hoàn thành khóa đào

STT	Tên sáng kiến	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên	Họ và tên tác giả có tỷ lệ đóng góp dưới 20%	Quyết định công nhận sáng kiến	Tóm tắt thuyết minh phạm vi ảnh hưởng (Tối đa 200 từ)
					tạo cao (khóa 2019: $8/8 = 100\%$, khóa 2020: $5/6 = 83,3\%$). Tỷ lệ hoàn thành chung cả 2 khóa đào tạo: 92,9%. Kết quả của hoạt động dạy học không những phát triển kỹ năng của người học, mà còn góp phần giải quyết vấn đề chất lượng ngay tại nơi làm việc của người học, góp phần cải thiện chất lượng dịch vụ. - Phạm vi và hiệu quả áp dụng mở rộng: Chương trình và tài liệu đào tạo đã được thẩm định cấp bệnh viện và đào tạo nội bộ, đang chờ thẩm định của Cục Khoa học và Đào tạo để mở rộng phạm vi đào tạo ngoài bệnh viện nhằm góp phần phát triển nguồn nhân lực cải tiến chất lượng trong lĩnh vực y tế theo Quyết định số 4276/QĐ-BYT ngày 14-10-2015 của Bộ Y tế.



Kết luận:

- Tổng số sáng kiến phạm vi ảnh hưởng cấp đơn vị: 21 (Hai mươi một)
- Tổng số sáng kiến phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở: 08 (Tám)
- Tổng số sáng kiến phạm vi ảnh hưởng cấp thành phố: 04 (Bốn)

Người phụ trách báo cáo: *Ths. Đoàn Phương Tuyết Nhung (P. Quản lý chất lượng)*

Số điện thoại: 0982906353 Email: nhungdpt@nhidong.org.vn

Nơi nhận:

- P. NVY (Sở Y tế);
- Lưu: VT, QLCL, ĐPTN(02).

NGƯỜI TỔNG HỢP

Đoàn Phương Tuyết Nhung**GIÁM ĐỐC****Nguyễn Thanh Hùng**